

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 48/TTr-SNN&PTNT ngày 09/02/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND), với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Thực hiện theo Điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

2. Mục tiêu cụ thể Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025

a) Phát triển sản phẩm: Củng cố, nâng cấp hơn 200 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh quyết định công nhận hạng 3 sao trở lên trong giai đoạn 2018-2020; phát triển mới ít nhất 200 sản phẩm (tập trung chế biến, chế biến sâu để gia tăng giá trị, theo chuỗi các sản phẩm chủ lực cấp huyện, tỉnh; phát triển các sản phẩm thuộc nhóm ngành dịch vụ du lịch cộng đồng, điểm du lịch và các sản phẩm thể mạnh khác). Đến năm 2025, bình quân mỗi xã có ít nhất 2 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên. Cả tỉnh có ít nhất 5 sản phẩm chủ lực cấp tỉnh đạt 5 sao, phát triển

theo chuỗi giá trị, liên kết chặt chẽ, quy mô lớn và ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản trị chất lượng, tham gia thị trường xuất khẩu.

b) Đến năm 2025, doanh số bán hàng OCOP đạt trên 300 tỉ đồng, gấp hơn 4 lần so với năm 2020; lợi nhuận đạt trên 80 tỉ đồng. Doanh thu, lợi nhuận các sản phẩm OCOP sau khi được công nhận năm sau tăng hơn năm trước.

c) Cùng cố, phát triển các tổ chức kinh tế tham gia OCOP Quảng Nam: Ít nhất 50 tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP được củng cố, nâng cấp. Phát triển mới ít nhất 80 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP; trong đó: 30 doanh nghiệp, 50 Hợp tác xã.

d) Xây dựng 45 điểm bán hàng OCOP, 10 Trung tâm OCOP cấp huyện, 02 Trung tâm OCOP cấp tỉnh, 01 Trung tâm OCOP cấp vùng (Phụ lục I).

đ) Phát triển nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong hệ thống OCOP (tỉnh, huyện, xã) và lãnh đạo các chủ thể tham gia OCOP. Nâng cao kỹ năng phân phối, tiếp thị cho đội ngũ nhân lực tham gia vào hệ thống xúc tiến và quảng bá sản phẩm OCOP.

### 3. Một số giải pháp chủ yếu:

Triển khai đồng bộ một số giải pháp chủ yếu, quan trọng để triển khai Chương trình như: Tuyên truyền nâng cao nhận thức; kiện toàn hệ thống vận hành Chương trình OCOP; củng cố hệ thống tư vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP; duy trì chu trình OCOP thường niên; huy động các nguồn lực thực hiện; đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ; hợp tác trong nước và quốc tế về triển khai Chương trình OCOP; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm OCOP; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP...

### 4. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ:

a) Nguyên tắc hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

Điều kiện hỗ trợ cho các đối tượng được quy định tại khoản 2,3 Điều 2 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. Riêng điều kiện hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND được quy định cụ thể thêm như sau:

- Các đối tượng được hỗ trợ phải có Phiếu đăng ký sản phẩm mới (Phụ lục II) hoặc Phiếu đăng ký sản phẩm đã có (Phụ lục III). Các Phiếu đăng ký được UBND cấp xã xác nhận và UBND cấp huyện xem xét, thống nhất đề nghị về Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP hằng năm.

- Các đối tượng được hỗ trợ phải có Phương án/Kế hoạch sản xuất kinh

doanh (Phụ lục IV) được UBND cấp xã xác nhận và được UBND huyện xem xét, thống nhất bằng văn bản.

c) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

5. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 3, 4, 5, 6 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

6. Quy định về kiểm tra, thẩm định phương án, dự toán kinh phí hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí.

a) Đối với những nội dung thực hiện triển khai Chu trình OCOP thường niên tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND: Cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP cấp tỉnh, cấp huyện xây dựng phương án, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ Trung tâm OCOP cấp huyện (tại khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND): Theo đề nghị của UBND cấp huyện có liên quan, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tiến hành kiểm tra thực tế, thẩm định Phương án hoạt động của Trung tâm, trình UBND tỉnh xem xét, có văn bản thống nhất. Sau khi Trung tâm hoàn thành, theo đề nghị của chủ đầu tư, UBND cấp huyện chủ trì việc nghiệm thu và hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. Kinh phí hỗ trợ nằm trong dự toán ngân sách UBND tỉnh giao hằng năm cho các địa phương.

c) Hỗ trợ Trung tâm OCOP cấp tỉnh (tại khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND): Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính và UBND các địa phương có liên quan kiểm tra thực tế và thẩm định Phương án hoạt động của Trung tâm, trình UBND tỉnh xem xét, có văn bản thống nhất. Sau khi Trung tâm hoàn thành, theo đề nghị của chủ đầu tư, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở và địa phương có liên quan tiến hành nghiệm thu, xác lập hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

d) Đối với những nội dung hỗ trợ tại Điều 4, Điều 5; khoản 1, 5 Điều 6 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND: UBND cấp huyện phê duyệt phương án, dự toán kinh phí hỗ trợ (Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định); Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế chủ trì thực hiện việc hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí.

7. Lập, phân bổ; thanh quyết toán kinh phí

a) Lập, phân bổ dự toán kinh phí

- Trước ngày 15/8 hằng năm, các Sở, ngành có liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP và UBND cấp huyện xây dựng dự toán kinh phí gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, gửi Sở Tài chính đưa vào dự toán NSNN hằng năm báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Nghị quyết số 07/2021/NQ-

HĐND và các quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí: Thực hiện theo Điều 7 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

b) Thanh quyết toán kinh phí

Các cơ quan, đơn vị được phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng cơ chế, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Các đối tượng được hỗ trợ sau đầu tư theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, sau khi hoàn thành các nội dung đầu tư, có văn bản đề nghị cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí theo quy định. Thành phần hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị nghiệm thu.
- + Phương án, dự toán kinh phí hỗ trợ của cấp có thẩm quyền.
- + Hợp đồng, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng; các hóa đơn chứng từ cụ thể liên quan đến nội dung được hỗ trợ.
- + Các văn bản, hợp đồng, văn bản cam kết, các hồ sơ tài liệu có liên quan đến điều kiện hỗ trợ cho từng nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

Là cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với các Sở, ngành điều phối hoạt động của Chương trình OCOP với một số nội dung cụ thể như sau:

- a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu rà soát, kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy điều hành, triển khai Chương trình OCOP các cấp.
- b) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Chương trình OCOP Quảng Nam theo giai đoạn và hằng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình OCOP tại các địa phương.
- c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị và địa phương triển khai có hiệu quả Chu trình OCOP thường niên.
- d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, phân bổ kinh phí, huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình.
- đ) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ quản lý các cấp, các đối tượng tham gia Chương trình OCOP.
- e) Chủ trì, tham mưu đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.
- g) Các nhiệm vụ liên quan khác được UBND tỉnh giao.

## 2. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Nam; thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thương mại đối với hệ thống trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; định kỳ, hằng năm tổ chức được ít nhất 02 cuộc Hội chợ chuyên đề về sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Nam; trong đó, tổ chức ít nhất 01 lần/01 năm Hội chợ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh Quảng Nam tại một trong các thành phố lớn: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

b) Ưu tiên, lồng ghép nguồn kinh phí khuyến công, kinh phí các chương trình xúc tiến thương mại để hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các chủ thể sản xuất thực hiện đảm bảo các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm các nhóm mặt hàng do ngành Công Thương quản lý; hướng dẫn đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; công bố sản phẩm hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và các quy định khác của ngành Công Thương liên quan đến việc thực hiện Chương trình OCOP.

d) Các nhiệm vụ liên quan khác được UBND tỉnh giao.

## 3. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế, cộng đồng đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

b) Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Hỗ trợ các địa phương, các chủ thể tham gia Chương trình OCOP các nội dung về phát triển thương hiệu; xác lập, phát triển quyền sở hữu công nghiệp (đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng công nghiệp...); hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (xây dựng và quản lý hệ thống chất lượng tiên tiến, đánh giá hợp chuẩn, hợp quy, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở); hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

d) Chủ trì, tham mưu triển khai Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; phấn đấu 100 % sản phẩm được công nhận trong Chương trình OCOP được kết nối với Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của tỉnh, Quốc gia.

e) Phối hợp với Ban Điều hành khởi nghiệp sáng tạo Quảng Nam tổ chức các hoạt động, sự kiện, diễn đàn liên quan đến hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

(đào tạo, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, cơ hội đầu tư,...); tư vấn khởi nghiệp; phối hợp với cơ quan Thường trực OCOP tỉnh xây dựng hệ thống đối tác hỗ trợ thực hiện Chương trình; giới thiệu các tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo được công nhận tích cực đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

f) Ưu tiên, lồng ghép nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ để hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

4. Sở Y tế: Tập huấn, hướng dẫn cho các chủ thể sản xuất nắm chắc các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm; các quy định về sản xuất kinh doanh thảo dược, mỹ phẩm...; hướng dẫn đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và các quy định khác của ngành Y tế liên quan đến việc thực hiện Chương trình OCOP.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Hỗ trợ tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các vùng, miền; hướng dẫn đưa các giá trị văn hóa, đặc thù của địa phương vào các sản phẩm OCOP, để phát triển thành các sản phẩm đặc trưng của địa phương; quảng bá, tôn vinh các sản phẩm OCOP tại các điểm du lịch; hỗ trợ, tư vấn xây dựng câu chuyện cho sản phẩm OCOP.

b) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành “Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển một số điểm du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Nam đến năm 2025” trong năm 2021, nhằm hỗ trợ nhóm sản phẩm OCOP thuộc ngành dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành liên quan tổng hợp, cân đối bố trí vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh (tối thiểu 10 tỷ đồng/năm) và lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách để hỗ trợ thực hiện Chương trình theo quy định.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Lồng ghép các nội dung của Chương trình vào quy hoạch tổng thể, kế hoạch hằng năm; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện Chương trình.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì tập huấn, hướng dẫn cho các phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các chủ thể sản xuất chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tốt công tác dồn điền đổi thửa, tích tụ đất đai để xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, phục vụ chuỗi liên kết giá trị trong Chương trình OCOP.

10. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu rà soát,

kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy điều hành, triển khai Chương trình OCOP các cấp.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổ chức tốt công tác đào tạo nghề cho người sản xuất tham gia OCOP và đào tạo các ngành nghề liên quan đến quản trị kinh doanh, tiếp thị,... cho các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình.

12. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: Phối hợp đưa nội dung Chương trình OCOP, gắn chặt với Chương trình nông thôn mới, để Chương trình này trở thành chương trình kinh tế trọng tâm ở vùng nông thôn; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu phân bổ vốn Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP.

13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia OCOP hình thành và phát triển hợp tác xã; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP.

b) Ưu tiên, lồng ghép nguồn kinh phí từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX để hỗ trợ HTX có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

14. UBND cấp huyện

a) Giao nhiệm vụ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế tham mưu, giúp việc cho UBND cấp huyện trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 và chủ trì thực hiện việc hỗ trợ, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

c) Huy động/phân bổ/hỗ trợ các nguồn lực thực hiện trong phạm vi được pháp luật quy định. Sử dụng nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, vốn khoa học công nghệ, khuyến công, khuyến nông, ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn khác để triển khai thực hiện Chương trình OCOP tại địa phương.

d) Tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm cấp huyện để chọn sản phẩm tham gia đánh giá và phân hạng cấp tỉnh.

đ) Tư vấn, hỗ trợ và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến việc hỗ trợ thành lập doanh nghiệp vừa và nhỏ, HTX, THT; phê duyệt các dự án, đề án có nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước; thực hiện nhanh, đúng quy định các thủ tục hỗ trợ nguồn lực của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, HTX, THT, hộ gia đình.

e) Thực hiện công khai, minh bạch về chính sách hỗ trợ, mức hỗ trợ theo đúng quy định.

g) Hằng năm, bố trí thêm ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

15. Đề nghị UBNDTTQVN và các Hội, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền hội viên và nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các đối tượng tham gia Chương trình OCOP căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- VP Điều phối NTM TW;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN và các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Chi cục PTNT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Bửu**